

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Yên

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 13/10/1973

Nơi sinh: Gia Lâm, Hà Nội

Quê quán: Hưng Yên

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2011

Chức danh khoa học cao nhất: Giảng viên

Năm bổ nhiệm: 1999

Chức vụ: Trưởng Bộ môn

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Bộ môn Sinh thái Nông nghiệp, Khoa Môi trường

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khu tập thể 16 hộ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 01298575381

Fax:

Email: ntbyen@vnua.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Nông nghiệp I (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Ngành học: Bảo vệ thực vật

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1996

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Nông nghiệp

Năm cấp bằng: 2006

Nơi đào tạo: Đại học Queensland, Úc

- Tiến sĩ chuyên ngành: Nông nghiệp và Sinh học Môi trường

Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo: Đại học tổng hợp Tokyo, Nhật Bản

- Tên luận án: *Phân tích sự đa dạng môi trường mức cảnh quan và sự tiếp nhận công nghệ trồng trọt nhằm sản xuất lúa bền vững ở ba hệ sinh thái lúa khác nhau về điều kiện môi trường nước ở Campuchia* (Analysis of landscape level environmental variation and

on-farm technological adoption for sustainable rice production in three rice ecosystems with contrasting water environments in Cambodia)

3. Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: tốt

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1999-5/2012	Bộ môn Sinh thái Nông nghiệp	Giảng viên
5/2012-3/2014	Trung tâm Sinh thái Nông nghiệp	Phó Giám đốc
6/2012- 7/2016	Bộ môn Sinh thái Nông nghiệp	Phó Bộ môn
8/2016 – nay	Bộ môn Sinh thái Nông nghiệp	Trưởng Bộ môn

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá tính dễ bị tổn thương về sinh kế do biến đổi khí hậu ở Sơn La	2017-2018	Small Grand Fund (SGF-08), ĐSQ Úc tài trợ	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu Giám sát, Đánh giá Dự án SRI-LMB ở hai tỉnh của Việt Nam: Hà Tĩnh và Bắc Giang	2014-2017	Dự án quốc tế (AIT/FAO)	Điều phối viên
3	Dinh dưỡng và an ninh lương thực vùng cao ở Việt Nam và Thái Lan	2013-2015	Dự án quốc tế (IDRC - No.107324)	Nghiên cứu viên

4	Nâng cao năng lực bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu ở huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (<i>Giám đốc dự án</i>)	2013-2014	Dự án quốc tế tài trợ bởi Đại sứ quán Phần Lan tại Việt Nam (FCL 13-01)	Giám đốc Dự án
5	Thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu và hệ sinh thái (CECAR): Chiến lược tăng cường khả năng phục hồi do biến đổi khí hậu và hệ sinh thái bằng việc sử dụng các hệ thống sản xuất sinh học truyền thống ở nông thôn châu Á (<i>nhà nghiên cứu</i>)	2011-2013	Bộ Môi trường, Nhật Bản	Nghiên cứu viên
6	Phát triển nông nghiệp không tưới (rainfed) bền vững trong sử dụng đất ở vùng nhiệt đới Châu Á: Phát triển mô hình trồng lúa cải tiến và tính đa chức năng của vùng sản xuất lúa không tưới (rainfed) với môi trường nước không đồng nhất ở Campuchia	2008-2011	Bộ Văn hóa, Giáo dục, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (số 20.405.019)	Nghiên cứu viên/nghiên cứu sinh
7	Cạnh tranh nước: Tìm hiểu về mâu thuẫn và hợp tác trong quản lý nguồn nước địa phương	2007-2010	Dự án quốc tế do Danida tài trợ (104.DAN.8-1206, DIIS 23.228)	Đồng điều phối viên

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Preliminary Assessment of Rice Production in Coastal Part of Red River Delta Surrounding Xuan Thuy National Park, Vietnam, for Improving	2018	In the book: Resilient Asia Springer Japan https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-4-431-56597-0_2

	Resilience		
	Preliminary assessment of spatial variation in environment and management for rice production in coastal areas of Red River Delta, Vietnam	2017	Japanese Society for Tropical Agriculture; https://www.jstage.jst.go.jp/article/jcsproc/243/0/243_41/_pdf
2	Salinity intrusion and rice production in Red River Delta under changing climate conditions	2016	Paddy and Water Environment http://link.springer.com/article/10.1007/s10333-016-0526-2
3	Weed biodiversity and rice production during the irrigation rehabilitation process in Cambodia.	2014	Agriculture, ecosystems and environment
4	Characterization of agricultural production in buffer zone communes surrounding Xuan Thuy National Park, Vietnam	2014	Japanese Society for Tropical Agriculture
5	Comparative study of children's image of agriculture between Vietnam and Cambodia	2014	Japanese Society for Tropical Agriculture
6	Water availability, management practices and grain yield for deepwater rice in Northwest Cambodia	2013	Field Crops Research
7	The challenges of local water governance – The extent, nature and intensity of local water-related conflict and cooperation	2012	Water policy
8	Transfer and adoption of improved rice production technologies in rainfed lowland villages in Cambodia	2012	Japanese Journal of Crop Science

9	Farmers' management practices and grain yield of rice in response to different water environments in Kamping Puoy Irrigation Rehabilitation Area in Northwest Cambodia	2011	Plant Production Science
10	Developing a methodology for identifying, mapping and potentially monitoring the distribution of general farming system types in Vietnam's northern mountain region.	2005	Agricultural System

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

TS. Nguyễn Thị Bích Yên